

Số: 245/KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động,
bệnh nghề nghiệp tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên OGS**

Thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTr ngày 21/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên OGS; ngày 22/8/2022, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên OGS (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên OGS.

- Địa điểm đóng trụ sở chính: thôn Tuyết Diêm 3, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 0989.244.077

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.

- Mã số thuế: 4300554091

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300554091 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 05/5/2022.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và gia công cơ khí.

- Tài khoản: số 57310006167167 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Dung Quất; số 0271000686879 mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

+ Doanh thu năm 2021: 102.648.203.216 đồng;



+ Lợi nhuận trước thuế: 1.438.044.911 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế: 1.194.048.156 đồng.

- Doanh nghiệp trả lương cho người lao động theo mức lương ghi trên hợp đồng lao động; mức lương thấp nhất doanh nghiệp đang chi trả cho người lao động là 3.815.910 đồng/người/tháng (chưa bao gồm ăn trưa, tiền xăng xe và tiền điện thoại).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tổng số lao động doanh nghiệp sử dụng năm 2021 (tại thời điểm ngày 31/12/2021): 272 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 272/272 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Số lao động ký hợp đồng lao động từ 01 tháng đến 36 tháng: 105 người;

+ Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 167 người.

b) Tổng số lao động đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 197 người.

- Đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với 197/197 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động.

- Hợp đồng lao động đã ký với người lao động (số 2020-050/OGS-KTH ngày 02/01/2020, số 2022-001/OGS-KTH ngày 15/2/2022, số 2022-003/OGS-KTH ngày 25/4/2022) có nội dung ghi chưa cụ thể: mục nghĩa vụ của người lao động ghi "thực hiện công việc theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền"; các khoản tiền ăn ca, tiền xăng xe, tiền điện thoại còn ghi vào mục "tiền lương và phụ cấp".

- Đã thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 197 người (03 lao động tạm dừng đóng do đang trong thời gian nghỉ thai sản, 01 lao động nghỉ ốm dài ngày).

- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 197 người.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp không phát sinh việc thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương thấp nhất doanh nghiệp đang áp dụng: 3.815.910 đồng/người/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng).

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp chuyên cần.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca, tiền xăng xe, tiền điện thoại.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và định mức lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Doanh nghiệp trích đóng tiền BHXH, BHTN, BHYT từ mức lương ghi trên hợp đồng lao động và phụ cấp trách nhiệm của người lao động theo tỷ lệ quy định.

- Tình hình đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, doanh nghiệp phải đóng số tiền là 3.290.951.259 đồng; đến ngày 31/12/2021, doanh nghiệp đã đóng số tiền là 2.477.688.674 đồng; số tiền chậm đóng là 813.262.585 đồng (trong đó: tiền lãi chậm đóng là 25.173.861 đồng).

+ Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp phải đóng số tiền là 2.671.936.097 đồng; doanh nghiệp đã đóng số tiền là 2.566.048.304 đồng.

+ Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp còn phải đóng BHXH, BHYT, BHTN BHTNLĐ-BNN phát sinh tháng 7/2022 với số tiền là 105.887.793 đồng và số tiền lãi chậm nộp là 62.785.719 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

- Tình hình giải quyết các chế độ BHXH:

+ Năm 2021, doanh nghiệp đã giải quyết chế độ BHXH cho 37 lượt lao động, với tổng số tiền là 78.583.587 đồng, trong đó: chế độ thai sản cho 11 lao động, với tổng số tiền đã chi là 18.507.800 đồng; chế độ ốm đau cho 23 lượt lao động, với tổng số tiền là 14.181.100 đồng; chế độ nghỉ dưỡng sức cho 02 lao động, với tổng số tiền là 4.470.000 đồng, chế độ tử tuất 01 lao động với số tiền đã được giải quyết 41.424.687 đồng.

+ 07 tháng đầu năm 2022, doanh nghiệp đã giải quyết chế độ cho 29 lượt lao động, với tổng số tiền là 35.553.300 đồng, trong đó: chế độ thai sản cho 20 lao động, với tổng số tiền đã chi là 26.403.600 đồng; chế độ ốm đau cho 09 lượt lao động, với tổng số tiền là 9.149.700 đồng.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã thực hiện đúng trách nhiệm trong việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện.

- Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh việc lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng không được giải quyết.

5. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

Đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ BHXH cho người lao động, xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với 100% người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp.

1.2. Đã thông báo tình hình biến động lao động về Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng phải tham gia theo quy định.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.5. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.6. Doanh nghiệp thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT từ mức lương ghi trên hợp đồng lao động và phụ cấp trách nhiệm của người lao động theo tỷ lệ quy định.

1.7. Đã phối hợp với cơ quan BHXH giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện hưởng.

1.8. Đã thực hiện đúng trách nhiệm việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện.

1.9. Đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động đã ký với người lao động (số 2020-050/OGS-KTH ngày 02/01/2020, số 2022-001/OGS-KTH ngày 15/2/2022, số 2022-003/OGS-KTH ngày 25/4/2022) có nội dung ghi chưa cụ thể: mục nghĩa vụ của người lao động ghi “thực hiện công việc theo sự phân công, điều hành của người có thẩm quyền”; các khoản tiền ăn ca, tiền xăng xe, tiền điện thoại còn ghi vào mục “tiền lương và phụ cấp” là không đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chậm đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN với số tiền là 105.887.793 đồng theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 57 Luật Việc làm; khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và tiền lãi chậm đóng 62.785.719 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này như sau:

- Đối với sai phạm 2.1: rà soát, ký kết lại hoặc ký phụ lục các bản hợp đồng lao động đã ký với người lao động nhằm cụ thể quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định của pháp luật lao động;

- Đối với sai phạm 2.2: đóng ngay số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN còn thiếu và lãi chậm đóng cho cơ quan BHXH.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Giám đốc doanh nghiệp tổ chức khắc phục xong sai phạm và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên (nếu có), gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Phó Chánh thanh tra Nguyễn Thị Hồng Diệp (để biết, chỉ đạo);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Ngãi (để p/h);
- BHXH tỉnh Quảng Ngãi (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng